

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 24/6/2020

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Hợp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Văn Thoi
2. Ông Dương Văn Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Thân Thị C, sinh năm 1998. Có mặt.

HKTT: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Chị C kết hôn với anh H trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có quan hệ trai gái với người khác và không chịu khó làm ăn nên vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn có được gia đình dàn xếp nhưng không có kết quả. Chị C đã về nhà đẻ từ tháng 12/2019 cho đến nay. Khi chị C về nhà đẻ anh H có đến gọi về đoàn tụ gia đình nhưng chị C không về. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị C xin ly hôn anh H theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 06/3/2016 nay đang ở với chị C đời sống được đảm bảo, sau khi ly hôn chị C nhận nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Hiện nay chị C làm công nhân công ty mỗi tháng thu nhập bình quân 6.000.000đồng.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Tiến H trình bày: Anh H kết hôn với chị C hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay và có 01 con chung. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn khoảng 01 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn do chị C có quan hệ tình cảm với người khác, vợ chồng có xảy ra xô xát vài lần vì chị C đi làm tăng ca nhưng lại vào nhà nghỉ với người khác, chị C đã về nhà đẻ hơn nửa năm nay, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình có hòa giải nhưng không có kết quả. Anh H có gọi chị C về đoàn tụ nhưng chị C không về. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh H mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con nên anh H không đồng ý ly hôn. Nếu chị C kiên quyết xin ly hôn anh H cũng không đồng ý.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 06/3/2016 nay đang ở với chị C đời sống bình thường, nếu vợ chồng phải ly hôn anh H nhận nuôi con của vợ chồng và không yêu cầu chị C cấp dưỡng. Hiện nay anh H làm thợ phụ hồ mỗi tháng thu nhập khoảng 8.000.000đồng.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí;  
Xử:

- Quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Thân Thị C được ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

- Con chung: Giao cho chị Thân Thị C được nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 06/3/2016, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thân Thị C.

- Chị Thân Thị C phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Tiến H hiện đang cư trú tại thôn T, xã T, huyện Việt Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Anh Nguyễn Tiến H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227- BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Thân Thị C và anh Nguyễn Tiến H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/6/2017 tại UBND xã T, huyện Việt Yên được xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Cúc thấy: Sau khi kết hôn chị C và anh H đã có thời gian chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung, trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị C trình bày là do anh H có quan hệ trai gái với người khác và không chịu khó làm ăn nên vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay. Theo anh H trình bày vợ chồng mâu thuẫn do chị C có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đánh cãi nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị C không có nguyện vọng đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H, anh H không nhất trí ly hôn chị C nhưng anh H cũng không có biện pháp nào nhằm hàn gắn tình cảm để vợ chồng về đoàn tụ. HĐXX xét thấy giữa chị C và anh H hai bên sống ly thân nhau đã lâu, chị C không có nguyện vọng chung sống với anh H, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử cho chị Thân Thị C được ly hôn anh Nguyễn Tiến H là phù hợp pháp luật.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của hai bên thấy rằng: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tiến A, sinh tháng 06/3/2016 nay đang ở với chị Cúc đời sống được đảm bảo, sau khi ly hôn chị Cúc và anh H đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. HĐXX xét thấy hiện nay con chung đang ở với chị C đời sống đảm bảo, để ổn định cuộc sống cũng như sự phát triển về mọi mặt của con chung cần giao cho chị C nuôi con là phù hợp pháp luật. Chị C không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C.

Anh Nguyễn Tiến H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung: Chị C và anh H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Thân Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí; Xử:

-Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thân Thị C được ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

-Con chung: Giao cho chị Thân Thị C được nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 06/3/2016. Anh Nguyễn Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thân Thị C.

Anh Nguyễn Tiến H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

-Án phí: Chị Thân Thị C phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001080 ngày 21/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. (Xác nhận chị Thân Thị C đã nộp đủ án phí).

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Vũ Văn Hợp**